

BẢNG GIÁ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

HOÀNG ĐÓP

Sự ổn định của hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở cho sự ổn định cho bảng giá trị tinh thần chi phối ý nghĩ và hành vi của mỗi giai cấp, mỗi tập đoàn xã hội, của mỗi cá nhân trong quan hệ xã hội cũng như ở mỗi gia đình.

Thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội cũng là thời kỳ biến đổi về mọi mặt của hình thái kinh tế - xã hội. Đó cũng là thời kỳ quá độ từ bảng giá trị cũ lên bảng giá trị mới. Đó cũng là thời kỳ chứng kiến những biến đổi sâu sắc trong tư tưởng, tình cảm và thái độ của mỗi người trước mọi hiện tượng của cuộc sống.

Đường lối chung của Đảng đã vạch ra phương hướng trước mắt và lâu dài của sự biến đổi trên mọi lĩnh vực từ ước lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở đến thượng tầng, từ toàn bộ xã hội đến mỗi cá nhân. Đường lối chung của Đảng đã nêu lên những nét cơ bản về xã hội ngày mai, những đặc trưng nổi bật của con người mới. Dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân ta đang phấn đấu cho một xã hội tốt đẹp nhất và từ đó đã dần dần nhận ra những nét đặc sắc nhất trong bảng giá trị mới phù hợp với xã hội mới, con người mới.

Dưới chế độ chúng ta giá trị bao trùm mọi giá trị là vị trí của con người làm chủ tập thể trước vận mệnh của Tổ quốc, trước tương lai của nhân loại, trước sự giải phóng cho cả xã hội và cho mỗi cá nhân.

Bảng giá trị mới tất yếu là bảng giá trị của chế độ làm chủ tập thể, của con người làm chủ tập thể. Những giá trị cơ bản trong bảng giá trị đó nhất thiết phải như Đảng ta đã nêu lên, đó là: lao động, tình thương và lẽ phải. Dưới ánh sáng đó của Đảng, chúng tôi đi vào nghiên cứu về sự vận động của các giá trị tinh thần đang diễn ra ở nông thôn ta hiện nay trước hết là trong đời sống gia đình. Mong rằng kết quả bước đầu trong việc tìm hiểu về vấn đề này sẽ chỉ là những gợi ý để giới xã hội học chúng ta có kế hoạch tiếp tục nắm vững tình hình và suy nghĩ về những biện pháp thích hợp nhất nhằm đấu tranh cho sự thống trị của bảng giá trị mà mọi người đang mong đợi.

Năm 1983, trong khi thực hiện đề tài “nghiên cứu cơ cấu kinh tế - xã hội vùng đồng bằng Bắc - bộ”. Viện Xã hội học đã tiến hành nghiên cứu ở hai huyện Tiền Hải và Đông Hưng của tỉnh Thái Bình. Trong 40 câu hỏi của “Phiếu trưng cầu ý kiến” các hộ nông dân tập thể, cuộc điều tra có đưa ra một câu hỏi nhằm tìm hiểu bảng giá trị trong đời sống gia đình nông thôn, mức độ đánh giá, ý thức của mỗi cá nhân trong các nhóm gia đình đối với từng giá trị cụ thể trong bảng giá trị

- “Theo ông (bà) ngày nay uy tín và triển vọng của gia đình lấy điều gì là quan trọng”.

Chúng tôi nêu lên được 11 yếu tố giá trị muốn tập trung trước hết vào những vấn đề đang quan tâm và dễ dàng trả lời nhất. Bên cạnh mỗi yếu tố đều ghi sẵn ba bậc thang về mức độ tự đánh giá của mỗi cá nhân: rất quan trọng, quan trọng và không quan trọng.

Các yếu tố và mức độ đánh giá đối với từng yếu tố đều được định sẵn. Các giá trị nêu ra trong câu hỏi được xếp thứ tự ngẫu nhiên để tăng tính khách quan của kết quả.

Để xử lý thông tin thu được, thang 11 bậc về các giá trị quan trọng chủ yếu của đời sống gia đình được chia làm bốn cụm:

Cụm 1: Những giá trị đạo đức, gồm 3 yếu tố:

- Thuận vợ thuận chồng.
- Cha mẹ già được chăm sóc tốt
- Đạo đức trong sạch

Cụm 2: Những giá trị kinh tế gồm 3 yếu tố:

- Lao động giỏi, kinh tế vững
- Có nghề riêng vững chắc
- Nhà cửa khang trang

Cụm 3: Những cách xử sự quan hệ xóm làng, gồm 2 yếu tố:

- Hòa thuận với xóm làng
- Không để cha mẹ chê cười trách

Cụm 4: Những giá trị văn hóa, gồm 3 yếu tố:

- Vợ chồng đều có văn hóa cao
- Con cái học cao
- Con cái thoát ly làm cán bộ

Trong bảng phân loại này, chúng tôi để yếm tố “con cái thoát ly làm cán bộ” vào cụm những giá trị văn hóa vì trong các cuộc điều tra xã hội học khác nhiều ý kiến cho rằng một động cơ chính vươn tới trình độ học vấn cao là việc để cho con cái thoát ly khỏi gia đình, làng xã. Trong thực tế hiện nay văn hóa là điều kiện cần thiết, quan trọng đầu tiên để được thoát ly.

Trong khi thăm dò ý kiến các hộ nông dân tập thể, chúng tôi chỉ hỏi những thành viên của gia đình: vợ hoặc chồng. Bảng câu hỏi không được sử dụng đối với những người hiện đang chưa lập gia đình.

Các gia đình đã tiến hành trưng cầu ý kiến vợ hoặc chồng được chia thành ba nhóm:

- Gia đình trẻ: vợ hoặc chồng dưới 30 tuổi
- Gia đình tuổi trung niên: vợ hoặc chồng ở độ tuổi từ 31 đến 40.
- Gia đình lớn tuổi: tuổi của vợ hoặc chồng từ 41 trở lên.

Những kết quả thu được ở bảng giá trị trong đời sống gia đình nông thôn qua mức độ tự đánh giá của mỗi cá nhân trong các nhóm gia đình với 11 giá trị quan trọng chủ yếu được chia thành bốn cụm quyết định uy tín triển vọng của gia đình cho

**Bảng giá trị trong đời sống gia đình nông thôn
(đánh giá qua điểm số)**

Các cụm giá trị	Các nhóm gia đình	Chung	Gia đình trẻ dưới 30 tuổi	Gia đình tuổi trung niên 31 -40	Gia đình lớn tuổi 41 tuổi trở lên
Đạo đức	Thuận vợ thuận chồng	1,70 I	1,72 II	1,62 II	1,72 I
	Cha mẹ già được săn sóc tốt	1,32 V	1,26 IV	1,42 IV	1,30 V
	Đạo đức trong sạch	1,60 III	1,52 III	1,58 III	1,64 II
Kinh tế	Lao động giỏi kinh tế vững	1,65 II	1,75 I	1,72 I	1,57 III
	Có nghề riêng vững chắc	0,88 IX	0,97 VII	0,91 VIII	0,82 IX
	Nhà cửa khang trang	1,05 VII	1,00 VI	1,00 VII	1,09 VII
Quan hệ làng xóm	Hòa thuận với xóm làng	1,37 IV	1,26 IV	1,38 V	1,40 IV
	Không để ma chê cưới trách	0,56 XI	0,68 IX	0,41 XI	0,59 XI
Văn hóa	Vợ chồng đều có văn hóa cao	0,81 X	0,84 VIII	0,80 X	0,79 X
	Con cái học cao	1,14 VI	1,07 V	1,06 VI	1,21 VI
	Con cái thoát ly làm cán bộ	0,97 VIII	0,84 VIII	0,90 IX	1,08 VIII

thấy: Những giá trị đạo đức giá vị trí cao nhất, vị trí thứ hai giành cho những giá trị kinh tế, những quan hệ xóm làng đứng vị trí thứ ba và những giá trị văn hóa chủ yếu là trình độ học vấn, ở vị trí sau cùng.

Như vậy, bảng giá trị trong đời sống gia đình nông thôn bước đầu cho thấy một vài đặc điểm định hướng giá trị hiện nay của mỗi cá nhân trong các nhóm gia đình nông dân.

1. Những giá trị đạo đức giữ vị trí cao nhất:

Trong 11 yếu tố nêu ra để đánh giá mức độ uy tín và triển vọng của gia đình thì 70,4% số người được hỏi cho rằng yếu tố đạo đức “thuận vợ thuận chồng” là rất quan trọng, chiếm tỷ lệ cao nhất, 28,9% cho là quan trọng, chỉ có 0,7% ý kiến đánh giá không quan trọng. Đối với yếu tố “đạo đức trong sạch” 60,4% cho là rất quan trọng, 38,9% cho là quan trọng và đánh giá không quan trọng cũng chỉ có 0,7%. Các ý kiến của cả ba nhóm gia đình: trẻ, trung niên, lớn tuổi cũng rất tập trung đánh giá yếu tố đạo đức được nêu ra là rất quan trọng, rất ít người cho là không quan trọng.

Thứ bậc cao nhất trong thang giá trị 11 bậc về đời sống gia đình giành cho yếu tố “thuận vợ thuận chồng” và yếu tố “đạo đức trong sạch” giữ vị trí thứ 3. Yếu tố “cha mẹ già được săn sóc tốt” mang nhiều tính chất đạo đức cổ truyền được xếp thứ 5, chỉ có 3,8% ý kiến đánh giá là không quan trọng, 59,9% quan trọng và rất quan trọng: 36,2%.

Mặc dù những giá trị kinh tế giữ vị trí thứ hai, nhưng chỉ có yếu tố “lao động giỏi, kinh tế vững” được xếp bậc 2 ở thang giá trị 11 bậc, 68,1% ý kiến cho là rất quan trọng, 29,2% quan trọng và 2,7% cho là không quan trọng. Những ý kiến cho rằng “nhà cửa khang trang” và “có nghề riêng vững chắc” là rất quan trọng có tỷ lệ thấp: 17,7% và 16%, những ý kiến cho là không quan trọng chiếm tỷ lệ khá cao; 13% và 28,1%.

Tuy giữ vị trí thứ 2 trong 4 cụm ở bảng giá trị, nhưng những ý kiến đánh giá về 3 yếu tố trong cụm kinh tế thiếu tập trung thể hiện ở khoảng cách quá xa nhau giữa các bậc 4, 7, 9 trong 11 bậc thang giá trị.

Đối với gia đình trẻ, gia đình trung niên và gia đình lớn tuổi thì bốn cụm giá trị có vị trí ưu tiên không thay đổi trong bảng giá trị chung, nhưng những thứ bậc ưu tiên đối với từng yếu tố của 4 cụm giá trị có những đổi thay. Gia đình trẻ và trung niên giành thứ bậc ưu tiên cao nhất (thứ 1) cho yếu tố “lao động giỏi kinh tế vững” “của cụm các giá trị kinh tế”. Bậc thứ 2 mới giành cho yếu tố “thuận vợ thuận chồng” của cụm các giá trị đạo đức.

Riêng với gia đình lớn tuổi thì điểm số bình quân trong 3 yếu tố của cụm giá trị đạo đức cho thấy nhóm gia đình này đặc biệt ưu tiên đánh giá cao giá trị đạo đức, các thứ bậc cao nhất 1,2 trong thang giá trị đều giành cho hai yếu tố đạo đức. Yếu tố “lao động giỏi kinh tế vững” đứng ở bậc 3. Và nếu so sánh điểm số bình quân của 3 yếu tố cụm giá trị kinh tế thì đối với nhóm gia đình lớn tuổi, những yếu tố kinh tế được đánh giá thấp nhất so với sự đánh giá của 2 nhóm: gia đình trẻ và trung niên.

Như vậy, có sự đánh giá khác nhau giữa các nhóm gia đình đối với từng cụm giá trị đạo đức và kinh tế và mỗi giá trị riêng biệt. Nhóm gia đình trẻ và trung niên chú ý nhiều hơn tới các giá trị kinh tế còn nhóm gia đình lớn tuổi đặc biệt chú ý các giá trị đạo đức.

Bảng giá trị

Cụm các quan hệ xóm làng giữ vị trí thứ ba trong bảng giá trị chung nhưng hai yếu tố trong cụm lại có thứ bậc quá xa nhau: 4 và 11. Yếu tố “hòa thuận với xóm làng” chứa đựng những quan hệ cổ truyền của cộng đồng làng xã trong sinh hoạt và sản xuất, là mối quan hệ “tối lửa tắt đèn có nhau”, “bán anh em xa mua láng giềng gần” xếp bậc thứ 4: 38,2% ý kiến cho là rất quan trọng, 60,1% cho là quan trọng và chỉ có 1,7% cho là không quan trọng đối với uy tín và triển vọng của gia đình. Bậc thứ 11 ở thang giá trị đời sống gia đình giành cho yếu tố “không để ma chê cưới trách”, chỉ có 5,4% ý kiến cho là rất quan trọng, 41,8% quan trọng, tới 49,8% cho là không quan trọng.

Như vậy, những đặc điểm trong quan hệ cổ truyền của cộng đồng làng xã “hòa thuận với xóm làng” đối với uy tín và sự phát triển của gia đình được đánh giá cao.

Đối với các nhóm gia đình thì bảng giá trị chung cũng không có thay đổi lớn về sự đánh giá các yếu tố trong cụm những quan hệ xóm làng.

Cụm những giá trị văn hóa chủ yếu là trình độ học vấn ở vị trí sau cùng trong bảng giá trị chung. Các yếu tố trong cụm như “vợ chồng đều có văn hóa cao” (bậc 10): “con gái học cao” (bậc 6) “con cái thoát ly làm cán bộ” (bậc 8) đều đứng ở những vị trí ít có giá trị quyết định uy tín và triển vọng của gia đình. Riêng đối với nhóm gia đình trẻ, ý thức về trình độ học vấn có cao hơn các nhóm khác thể hiện qua thứ bậc của các yếu tố so với các nhóm gia đình khác và bảng giá trị chung: (bậc 8 bậc 5 và bậc 8).

2. Trong bảng giá trị về đời sống gia đình nông thôn còn cho thấy lôgic đạo đức cổ truyền còn giữ vai trò quyết định và có sự không ăn khớp giữa lôgic tự ý thức và lôgic hành vi của các cá nhân trên hành động thực tế của họ. lôgic kinh tế - văn hóa chưa trở thành lôgic chỉ đạo, còn có những khoảng cách quá xa giữa những giá trị kinh tế và văn hóa. Những thứ bậc của các yếu tố đạo đức và văn hóa cũng có khoảng cách khá xa nhau trong thang giá trị về sự phát triển gia đình nông thôn.

Thang giá trị đã giành những bậc cao nhất, tập trung nhất cho các yếu tố đạo đức gia đình (bậc 1, bậc 3 và bậc 5). Đặc biệt đối với nhóm gia đình lớn tuổi thì các yếu tố đạo đức càng có giá trị quyết định uy tín và triển vọng gia đình (bậc 1, 2 và 5). Những quan hệ giữa gia đình với xóm làng trong cộng đồng làng xã - những quan hệ cổ truyền mà nếu xét về một khía cạnh nào đó cũng thuộc phạm trù đạo đức như yếu tố “hòa thuận với xóm làng” đứng ở bậc thứ 4 trong bảng giá trị.

Rõ ràng, ở bảng giá trị thu được qua cuộc điều tra này, chúng ta thấy: lôgic đạo đức những quan niệm và quan hệ đạo đức cổ truyền giữ vai trò quyết định uy tín và triển vọng của gia đình nông thôn hiện nay. Và kết luận chung này đều đúng với 3 nhóm gia đình có độ tuổi khác nhau, mặc dù xét về mức độ có sự chênh lệch nhỏ trong ý thức của các nhóm gia đình trẻ, trung niên với nhóm gia đình lớn tuổi trong việc đánh giá vị trí một vài yếu tố đạo đức và kinh tế như đã phân tích.

Có một khoảng cách rất xa giữa các bậc của các yếu tố đạo đức và văn hóa trong thang giá trị. Yếu tố “thuận vợ thuận chồng” và “đạo đức trong sạch” đứng ở bậc 1 và 3, trong khi tương quan văn hóa vợ chồng ở bậc thứ 10. Việc hướng tới một tương lai cho con cái để phá vỡ những nhận thức cũ, những định kiến lạc hậu “con trâu đi trước chiếc cày theo sau”, những mặc cảm, tự ti về khả năng vươn lên trong

văn hóa mà điều kiện cần thiết của nó là con cái học cao, chỉ giữ vị trí thứ 6 và 8 trong thang giá trị 11 bậc.

Rốt cuộc thì điều kiện để đảm bảo hạnh phúc là sự phát triển gia đình không phải do tương quan văn hóa vợ chồng quyết định (bậc 10), không phải do trình độ học vấn của con cái quyết định mà do quan niệm về một sự hợp nhau, thuận hòa của vợ chồng (bậc 1) trên cơ sở một thứ đạo đức trong sạch (bậc 3) và trách nhiệm đạo đức của con cái đối với cha mẹ “cha mẹ già được săn sóc tốt” (bậc 5) quyết định, chi phối các nhóm gia đình có độ tuổi khác nhau. Và một gia đình nông thôn đã đảm bảo được “trong ấm” với đạo đức và tôn ti trật tự đó còn cần có một quan hệ cổ truyền của cộng đồng làng xã nữa để “ngoài êm” là “hòa thuận với xóm làng” (bậc 4):

Trong các giá trị về kinh tế việc xác định một nghề riêng vững chắc chưa được chú ý đúng mức (bậc 9); chỉ có 16% cho là rất quan trọng có tới 28,1 % ý kiến cho là không quan trọng. Qua nhiều cuộc điều tra ở nông thôn đồng bằng Bắc - bộ, chúng tôi thấy các ý kiến trả lời chưa nhận thức rõ rằng lao động nông nghiệp cũng là một nghề. Và trong điều kiện phát triển khoa học và kỹ thuật nông nghiệp hiện nay, khi mà những kinh nghiệm canh tác cổ truyền của nền văn minh lúa nước rất cần nhưng không đủ để phát triển sản xuất, người nông dân không thể không cần những tri thức về phân về giống, về các khâu canh tác và các quá trình sản xuất.

Bảng giá trị trong đời sống gia đình nông thôn còn thể hiện sự không ăn khớp giữa ý thức cá nhân và hành động thực tế theo dư luận quần chúng. Những chỉ báo về sự không ăn khớp này là:

Trong khi lên thang giá trị, yếu tố “nhà cửa khang trang”, giữ vị trí bậc 7 và “không để ma chê cười trách” giữ vị trí bậc 11, nhưng trong thực tế thì những phí tổn, những sự đầu tư tiền của vào việc làm nhà, đám ma, đám cưới lại rất lớn. Đây là những công việc quan trọng trong đời sống mỗi gia đình “tậu trâu, cưới vợ, làm nhà”, nó thể hiện đạo đức của con cái đối với cha mẹ già “chữ hiếu” và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái đã trưởng thành, theo quan niệm cổ truyền. Ở đây, chúng ta phải giải thích tại sao lại có sự không thống nhất giữa một vài quan niệm giá trị hành vi thực tiễn?

Ở vị trí thứ 7, và thứ 11 của thang giá trị 11 bậc trong bảng giá trị về đời sống gia đình nông thôn, hai yếu tố “nhà cửa khang trang” “không để ma chê cười trách” đã cho chúng ta thấy ý thức cá nhân đã vượt khỏi được và có thể dễ dàng vượt khỏi dư luận còn mang nặng tính chất cổ truyền, nhưng trong thực tế thì họ lại hành động theo dư luận đó. Dư luận đạo đức cổ truyền ảnh hưởng rất mạnh tới hành vi thực tế, nó tạo nên những phong trào như phong trào làm nhà to, phong trào sửa đổi nhà cửa theo “mốt”... gây nên những lãng phí nguyên vật liệu, đầu tư toàn bộ vốn, tiền của vào việc làm nhà mà không chú ý tới việc mua sắm công cụ, nguyên liệu sản xuất, không chú ý tới việc tái sản xuất sức lao động và đời sống gia đình, việc học hành của con cái, việc huy động vốn vào quá trình sản xuất. Khi mà xã hội còn dựa trên dư luận cổ truyền thì có thể có việc làm không thiết thực để lấy tiếng mặc dù được mỗi cá nhân hiểu là không quan trọng nhưng khi hành động họ lại sẵn sàng bỏ tiền của, công sức nhiều nhất. Những quan niệm cổ truyền như “đất có lề, quê có thói”, “phép vua thua lệ làng”, “nhập gia tùy tục” đã ảnh hưởng lớn tới hành vi thực tế của các cá nhân, các nhóm xã hội xung quanh những tập tục. Tuy mỗi cá nhân đều ý thức rằng “nhà cửa khang trang” đứng ở bậc 7 trên 11 bậc thang giá trị và thực tế

“một năm làm nhà, 3 năm trả nợ” nhưng vì phong trào, vì dư luận người nông dân cứ phải làm nhà to để mang nợ, để thiếu ăn... Tính thực dụng của ngôi nhà rất ít được chú ý, vẫn là mô hình cũ. Dù trong ý thức cá nhân của người nông dân “không để ma chê cười trách” được đánh giá thấp nhất trong các giá trị, nhưng trong thực tế để làm tròn chữ hiếu đối với cha, mẹ “hai năm mươi về già” để hoàn thành trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với ngày hạnh phúc nhất của con cái, để được tiếng với xóm làng về bổn phận làm con, làm cha để tránh đi những điều chê, điều trách theo phong tục, trong đám ma và đám cưới các gia đình nông dân đã phải tiêu tốn rất nhiều tiền của. Và dù ý thức cá nhân không muốn nhưng phong trào và dư luận xung quanh việc làm nhà, đám cưới, đám ma đã chi phối và quyết định những hành động thực tế của người nông dân làm cho hết vốn liếng, nợ nần, lo tính chất chồng lên vai họ. Đó là sự không ăn khớp của lôgic ý thức và lôgic của hành vi. Xã hội mới tỏ ra chưa lay chuyển được tận gốc dư luận quần chúng xung quanh những tập tục lạc hậu. Chừng nào mà việc phê phán những tập tục, lề thói cổ truyền vẫn chỉ dừng lại ở tính hợp lý của ý thức cá nhân thì kết quả của nó sẽ rất hạn chế.

Trên đây là một số kết luận bước đầu thu được từ cuộc điều tra nông thôn năm 1983 qua bảng giá trị trong đời sống gia đình nông thôn, mà nội dung cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới ở nông thôn hiện nay đáng quan tâm.